

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 04/10/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông: Trần Ngọc Bân

+ Ông: Dương Văn Mạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa: Ông K'Đào - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 10 năm 2018, Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê T.** Sinh năm: 1984. Tại: Tp.Cần Thơ.

Tên gọi khác: Đ

Nơi ĐKKHTT: Xã Đ, huyện C, Thành phố Cần Thơ.

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện C, Thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Học vấn: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Lê Văn H. Sinh năm: 1948.

Họ tên mẹ: Võ T; Sinh năm: 1953.

Gia đình bị cáo có 04 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1982, bị cáo là con thứ út trong gia đình.

Cha mẹ, các chị hiện đang sinh sống tại ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Vợ: Hồ Ng, sinh năm 1993.

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang xử phạt 02(Hai) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo bản án số: 20/2011/HSST ngày 09/6/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông: Lã N; Sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn L, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Ông: Nguyễn T; Sinh năm: 1978

Trú tại: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Ông: Nguyễn H; Sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/10/2015 Lê T và Nguyễn H đến quán cà phê gần bên xe Thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk để uống nước. Tại đây, T và H gặp Nguyễn V đang làm thuê tại quán. Do có quen biết từ trước nên V qua chỗ T và H ngồi nói chuyện. Khi biết H và V đang gặp khó khăn về kinh tế, thì T rủ H và V đi bắt trộm chó bán lấy tiền được H và V đồng ý. Sau đó T nói H đến chỗ bạn của T ở chợ gần đó lấy 01 lồng sắt để nhốt chó. T đi lấy bộ dụng cụ bắt chó đã chuẩn bị từ trước. Sau khi chuẩn bị xong, T điều khiển xe mô tô BKS 47E1-141.36 chở V và dụng cụ bắt chó, H điều khiển xe mô tô BKS 47F1-190.35 chở theo lồng sắt để nhốt chó. Cả ba điều khiển xe mô tô chạy theo hướng từ Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo quốc lộ 27 qua huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến địa phận xã Đa Rsal, huyện Đ H dúi lồng sắt vào bụi cây ven đường, đồng thời T giao cho V nhiệm vụ trông xe mô tô BKS 47F1-190.35 và lồng sắt. Còn H điều khiển xe mô tô BKS-141.36 chở T ngồi phía sau dùng súng điện tự chế để bắt chó. Khi phát hiện có chó tại những nơi vắng người, thì T ra hiệu cho H chạy xe chậm lại, áp sát con chó để T dùng súng điện tự chế bắn, đến khi con chó ngất xỉu thì H dừng xe lại, T

dùng băng keo dán miệng con chó, bỏ vào bao và đưa lên xe. Bắt được từ 01 đến 02 con thì H chở về chỗ Vân để bỏ vào lồng sắt. Cứ như vậy đến khoảng 04 giờ ngày 16/10/2015 T và H đã bắt được 08 con chó trên địa bàn xã Đa Rsal và xã R huyện Đ. Lúc này H điều khiển xe mô tô chở lồng sắt nhốt 07 con chó, T điều khiển xe chở V và 01 con chó bỏ trong bao tải để phía trước xe. Khi đi đến thôn Sân Bay, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì bị công an huyện Lắk phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 08 con chó có tổng trọng lượng 126,5kg; 01 đèn pin màu vàng xanh có dây thun đeo; 01 bộ súng bắn chó gồm: 01 súng bằng gỗ, 01 bộ kích điện, 01 bình ắc quy, 02 mũi tên bắn chó và dây điện; 03 cuộn băng keo đen đã qua sử dụng; 01 túi vải màu xanh dây đeo màu trắng; 01 lồng sắt; 01 túi xách bằng da màu vàng đen; 02 xe mô tô BKS 47F1-190.35 và BKS 47E1-141.36. Cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn T 01 con chó có trọng lượng 17kg; 07 con chó còn lại bị chết nên đã tiêu hủy theo quy định.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ thì tổng giá trị 08 con chó là: $126,5\text{kg} \times 45.000/\text{kg} = 5.692.000$ đồng.

Trong đó có 03 con chó đã xác định được chủ sở hữu có giá trị: $17\text{kg} + 17\text{kg} + 15\text{kg} = 49\text{kg} \times 45.000/\text{kg} = 2.205.000$ đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Lê T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 06/THQCT- VKS ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố bị cáo Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Người bị hại ông Lãnh N, Nguyễn T và Bùi H vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê T từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra công an huyện Đ cũng như lời khai của Nguyễn V và Nguyễn H, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê T phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Do đó, việc truy tố bị cáo Lê T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lê T:

Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ để đem đi bán lấy tiền. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã tham gia với vai trò đồng phạm trong việc trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn V và Nguyễn H.

Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân, làm cho người dân không yên tâm làm ăn. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt và người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này còn có Nguyễn V và Nguyễn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử cùng tội danh tại bản án số:12/2016/HSST ngày 29/6/2016 và bản án số:10/2017/HSST ngày 28/02/2017.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 09/6/2011 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02(Hai) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” và đã chấp hành xong nhưng cũng cần xem xét đây là một tình tiết về nhân thân để cân nhắc để xem xét quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi biết mình bị truy nã, V và H đã bị bắt, bị cáo đã tự đến công an đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hơn nữa bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết theo bản án số 12/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đèn pin màu vàng xanh có dây thun đeo; 01 bộ súng bắn chó gồm: 01 súng bằng gỗ, 01 bộ kích điện, 01 bình ắc quy, 02 mũi tên bắn chó và dây điện; 03 cuộn băng keo đen đã qua sử dụng; 01 túi vải màu xanh dây đeo màu trắng; 01 lồng sắt; 01 túi xách bằng da màu vàng đen; Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-141.36 do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tuyên giao cho cơ quan công an xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Anh Tuấn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Anh Tuấn** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lê T 10(Mười) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2018

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin màu vàng xanh có dây thun đeo; 01 bộ súng bắn chó gồm: 01 súng bằng gỗ, 01 bộ kích điện, 01 bình ắc quy, 02 mũi tên bắn chó và dây điện; 03 cuộn băng keo đen đã qua sử dụng; 01 túi vải màu xanh dây đeo màu trắng; 01 lồng sắt; 01 túi xách bằng da màu vàng đen;

Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-141.36 do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tuyên giao cho cơ quan công an xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(04/10/2018). Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi Cục THADS huyện Đam Rông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đam Rông;
- Bị cáo, Các đương sự khác;
- Lưu HS.

Đỗ Thị Thúy Phượng